

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ _ HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 – 2023**

MÔN TIẾNG ANH _ KHỐI 10

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh								Thời lượng – hình thức làm bài	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL		
1	Pronunciation + Stress	Nhận biết: - Các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi thông qua các từ vựng quen thuộc. - Nhấn âm	2 2									- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận.
2	Vocabulary Các từ vựng đã học theo chủ điểm: ON SCREEN	Nhận biết: - Từ loại và nghĩa của từ - Kết hợp từ Thông hiểu: - Nghĩa của từ /cụm từ/thành ngữ trong ngữ cảnh. - đồng nghĩa, trái nghĩa Vận dụng: - Sử dụng từ và cấu trúc đã học ở mức độ câu.	2 2	2		4			2			

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh							Thời lượng – hình thức làm bài
3	3. Grammar Các chủ điểm ngữ pháp đã học: Simple Past Tense Past Continuous Tense 3. Quantity 4. must, mustn't, needn't, don't have to 5. comparison (Comparative-superlative) 6. Negative prefixes	Nhận biết: - Sử dụng được một số chức năng giao tiếp cơ bản như hướng dẫn, bày tỏ ý kiến, hỏi đường, hỏi thông tin và cung cấp thông tin, - Quantity (1) - must, mustn't, needn't, don't have to(2) - Comparative - Superlative -Negative prefix -Tenses Thông hiểu: -(Simple Past Tense, Past Continuous Tense) - must, mustn't, needn't, don't have to Vận dụng: - Tenses - Comparison	2 1 1 1 1 1		1		1		2 2	
4	Reading comprehension Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 200 từ, xoay quanh các chủ điểm có trong chương trình (tiêu đề, từ quy chiếu, từ đồng nghĩa, 1 thông tin chi tiết trong bài)	Nhận biết: - Thông tin chi tiết - Từ đồng nghĩa Thông hiểu: - Hiểu ý chính của bài đọc và chọn câu trả lời phù hợp. - Hiểu được nghĩa tham chiếu. - Loại trừ các chi tiết để đưa ra câu trả lời phù hợp Vận dụng: - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp.	1 1		1		1			

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh							Thời lượng – hình thức làm bài
5	Error identification	Nhận biết: - Negative prefixes Vận dụng : - tense - superlative	1				1 1			

MÔN TIẾNG ANH _ KHỐI 11

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh								Thời lượng – hình thức làm bài
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	
1	Pronunciation + Stress	Phân biệt được trọng âm của từ, cũng như cách phát âm của từ	2								- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận.
2	Communication	Cách chào hỏi,làm quen Vận dụng được tình huống mời mọc.	1								
3	Word form	- Sử dụng đúng từ loại N, adj, V, adv để điền vào chỗ trống.	1			2		1		2	
4	Vocabulary	- từ vựng liên quan với các chủ đề thuộc Unit 6,7 -tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa với từ gạch dưới(unit 6,7)	1						2		
5	Tenses	- 7 thì căn bản có dấu hiệu nhận biết - 7 thì căn bản dựa vào ngữ cảnh -Sửa sai	1	1		2		2			
6	Reported speech with Gerund	- Dựa vào nghĩa câu chọn nhóm từ thích hợp - Vận dụng viết câu theo động từ cho trước dùng: V ing -Sửa sai	1		1			2	1		
7	Conditional sentences	- Cho sẵn 1 vế điền vào vế còn lại -Cho tình huống, chọn 1 câu đúng nhất -Sửa sai -Vận dụng viết câu IF loại 2,3	1		1						

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh								Thời lượng – hình thức làm bài
8	R.Speech with IF	- Vận dụng viết lại câu tường thuật với If - Sửa sai	1					1			
9	Reading	Dựa vào đoạn văn chọn câu trả lời đúng			2				2		
10	Other							1			
11	Listenning	- True /False - Điền khoảng trống	3 2		2 3						

MÔN TIẾNG ANH _ KHỐI 12

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh								Thời lượng – hình thức làm bài
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	
1	Pronunciation & Stress	Phân biệt được trọng âm của từ, cũng như cách phát âm của từ	4								- Thời lượng: 60 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 50 câu.
2	Communication	Tình huống liên quan đến sự cảm ơn Vận dụng được tình huống thể hiện sự đồng ý hoặc không đồng ý	2								
3	Word form	- Sử dụng đúng từ loại N, adj, V, adv để điền vào chỗ trống.	2		2						
4	Vocabulary	- từ vựng liên quan với các chủ đề thuộc Unit 5,6	2		2						
		-từ đồng nghĩa, với từ gạch dưới(unit 5,6)	1		1						
		-từ trái nghĩa với từ gạch dưới (unit 5,6)	1		1						
5	Tenses	- All tenses -Sửa sai	1 1		2						
6	Passive	Cho câu chủ động (các dạng thì căn bản), tìm được đáp án câu Bị động thích hợp -Sửa sai -sử dụng động từ tường thuật (say, think, believe) - chọn câu được viết lại dạng sai bảo(get, have)	1 1		1		1 1				

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh							Thời lượng – hình thức làm bài
7	Conditional sentences	- Cho sẵn 1 vế điền vào vế còn lại - Cho tình huống, chọn 1 câu đúng nhất - Sửa sai - Đảo ngữ - Vận dụng viết câu IF loại 2,3	1		1		1			
8	Relative clauses	- Điền vào chỗ trống đại từ quan hệ hoặc trạng từ quan hệ - Rút gọn mệnh đề quan hệ : dạng Ving hoặc dạng V3-ed, to v - tìm lỗi sai	1		1		1			
9	Reported speech	- Xác định động từ tường thuật thích hợp cho các dạng câu - yes-no question, imperative, - wh-question - V_ing, to V	1		1		1			
10	Reading	Dựa vào đoạn văn chọn câu trả lời đúng	2		1		2			
11	Close text	điền khuyết đoạn văn theo chủ đề unit 5,6	2		1		2			